

Ngày thi: 22/01/2014

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)						ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 7	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
				20	10	10	20	20	20	100		
1	1826618635	TRẦN THỊ TRƯƠNG BÍCH	T18XDDB	10	7	7	6	8	6	7.4	Bảy phẩy Bốn	
2	1827618633	LÊ XUÂN QUAN	T18XDDB	10	8	8	6	8	6	7.6	Bảy phẩy Sáu	
3	1827618634	MAI ANH TUẤN	T18XDDB	4	8	0	0	5	0	2.6	Hai phẩy Sáu	
4	1827618636	LÊ MỸ CƯỜNG	T18XDDB	10	8	7	7.5	7	7	7.8	Bảy phẩy Tám	
5	1827618637	HUỖNH VĂN QUANG	T18XDDB	8	0	6.5	7.5	8	7	6.8	Sáu phẩy Tám	
6	1827618638	VÕ CÔNG DANH	T18XDDB	0	0	0	0	0	0	0.0	Không	
7	1827618639	ĐỖ VĂN TÂY	T18XDDB	8	7	0	6	7	6	6.1	Sáu phẩy Một	
8	1827618641	TRƯƠNG VĂN CHUÔNG	T18XDDB	0	0	0	0	0	0	0.0	Không	
9	1827618642	TRẦN TRỌNG TÂM	T18XDDB	0	0	0	0	0	0	0.0	Không	
10	1827618643	TRẦN MÍ	T18XDDB	10	9	6.5	6.5	7	7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
11	1827618644	NGUYỄN VĂN BÒN	T18XDDB	10	9	4	6.5	7	7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
12	1827618645	BÙI HẢI PHONG	T18XDDB	8	0	7	7.5	8	7	6.8	Sáu phẩy Tám	
13	1827618646	NGUYỄN THANH QUANG	T18XDDB	10	9	7.5	6	7	6	7.5	Bảy phẩy Năm	
14	1827618647	TRẦN VĂN ĐỨC	T18XDDB	10	9	5.5	6	7	7	7.5	Bảy phẩy Năm	
15	1827618648	NGUYỄN VĂN TÚ	T18XDDB	10	5	6	5	7	6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
16	1827618649	NGUYỄN VĂN HỒNG	T18XDDB	10	7	7	5	7	6	7.0	Bảy	
17	1827618650	NGUYỄN TRƯỜNG LONG	T18XDDB	0	0	0	0	0	0	0.0	Không	
18	1827618651	PHAN VĂN HÙNG	T18XDDB	10	8	6	6.5	8	7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
19	1827618652	NGUYỄN HỮU THỊNH	T18XDDB	10	8	6	6	7	7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
20	1827618653	NGUYỄN ĐÌNH LÝ	T18XDDB	0	0	0	0	0	0	0.0	Không	
21	1827618654	NGUYỄN VĂN HOAN	T18XDDB	8	9	6	6	7	0	5.7	Năm phẩy Bảy	
22	1827618655	TRẦN PHƯỚC QUÂN	T18XDDB	10	5	6	6	7	6	6.9	Sáu phẩy Chín	
23	1827618656	TRẦN VĂN PHÚC	T18XDDB	0	0	0	0	0	0	0.0	Không	
24	1827618657	LÊ ĐỨC VŨ	T18XDDB	10	8	5.5	6	7	7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
25	1827618658	NGUYỄN THANH TRỰC	T18XDDB	10	8	7	5	7	6	7.1	Bảy phẩy Một	
26	1827618659	HÀ HÀ	T18XDDB	10	8	4	6	6	6	6.8	Sáu phẩy Tám	
27	1827618660	HỒ XUÂN HÙNG	T18XDDB	8	7	6.5	6	0	6	5.4	Năm phẩy Bốn	
28	1827618661	PHAN VĂN CHÍNH	T18XDDB	10	8	7	6.5	7	6	7.4	Bảy phẩy Bốn	
29	1827618662	ĐẶNG XUÂN HÒA	T18XDDB	2	0	0	0	5	0	1.4	Một phẩy Bốn	
30	1827618663	TÔN MẠNH CƯỜNG	T18XDDB	10	9	7	6.5	8	7	7.9	Bảy phẩy Chín	
31	1827618664	LÊ VĂN TÂN	T18XDDB	0	0	0	0	0	0	0.0	Không	
32	1827618665	TRƯƠNG HỒ ANH TÚ	T18XDDB	0	0	0	0	0	0	0.0	Không	
33	1827618666	NGUYỄN NGỌC HÀ	T18XDDB	6	0	6.5	5	8	0	4.5	Bốn phẩy Năm	
34	1827618668	NGUYỄN THANH PHONG	T18XDDB	10	8	7.5	5	8	7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
35	1827618670	PHẠM XUÂN THỚI	T18XDDB	0	0	0	0	0	0	0.0	Không	
36	1827618672	ĐỖ MẠNH TUẤN	T18XDDB	0	0	0	0	0	0	0.0	Không	

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)						ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 7	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
				20	10	10	20	20	20	100		
37	1827618713	NGÔ VĂN Á	T18XDDB	8	0	7.5	6	7	6	6.2	Sáu phần Hai	

C. Kiề T.Min T.Châi T.Kho T.Nhàn

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	25	68%	
2	Số sinh viên nợ	12	32%	
TỔNG CỘNG :		37	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 01 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Phạm Kim Ngọc Lan

ThS. Nguyễn Ân